

Số: 539/QĐ-KIITC

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định, định mức học phí đào tạo đại học**  
**Năm học 2016-2017**

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021";

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 của BGDĐT, BTC và LĐTBXH về việc "Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ";

Căn cứ vào khung chương trình đào tạo đại học tại Trường Đại học Công nghệ đã được phê duyệt và áp dụng;

Căn cứ Tờ trình ngày 20/7/2016 về việc "Định mức học phí năm học 2016 - 2017" của các Phòng Kế hoạch - Tài chính, Công tác Sinh viên, Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Định mức học phí đào tạo đại học hệ chính quy đối với các chương trình đào tạo (chuẩn, chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế) là:

1.1. Học lần đầu:

STT	Đơn vị tính	Định mức
1	1 năm học (10 tháng)	7.900.000đ
2	1 tháng	790.000đ
2	1 tín chỉ	238.000đ

1.2. Hệ số định mức học phí học lại, học cải thiện điểm, học tự chọn tự do:

STT	Trường hợp	Hệ số	Ghi chú
1	Học lần đầu	1,0	
2	Học lại	1,0	
3	Học cải thiện điểm	1,5	Không phân biệt học lần đầu với học lại.
4	Học tự chọn tự do	1,5	

**Điều 2.** Định mức học phí đào tạo đại học hệ chính quy đối với chương trình đào tạo bằng kép của Trường Đại học Công nghệ cho cả 4 trường hợp (học lần đầu, học lại, học cải thiện điểm, học tự chọn tự do): 357.000đ/1 tín chỉ.

**Điều 3.** Định mức học phí đào tạo đại học hệ chính quy đối với chương trình đào tạo chuẩn cho các sinh viên đại học có quốc tịch nước ngoài:

3.1. Học lần đầu

STT	Đơn vị tính	Định mức
1	1 năm học (10 tháng)	17.230.000đ
2	1 tháng	1.723.000đ

3.2. Học phí học lại, học cải thiện điểm, học tự chọn tự do, tính theo tín chỉ, cùng định mức như sinh viên Việt Nam.

**Điều 4.** Các Trường phòng Hành chính - Quản trị, Kế hoạch - Tài chính, Công tác Sinh viên, Đào tạo; sinh viên đại học; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, KH-TC, D8.

